TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **45**/2017/HS-ST
Ngày: 29/9/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - TỈNH KIÊN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - chủ toạ phiên toà*: Bà **Nguyễn Thị Tuyết Minh**

- *Các Hội thẩm nhân dân :* 1/ Ông **Trương Thanh Giảng**

2/ Ông **Phan Thanh Tòng**

- *Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà:* Ông **Hứa Quốc Cường** – Cán bộ Toà án huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Kiên Lương tham gia phiên toà*: Ông **Nguyễn Hoàng Thành**– Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017 tại Sân công an thị trấn K, Tòa án nhân dân huyện K xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 44/2017/HS-ST, ngày 07/9/2017 đối với bị cáo: **Nguyễn Phượng L** - Sinh năm 1963; Nơi đăng ký thường trú: Tổ 07, khu phố 03, phường T, thị xã H, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Không biết đọc, biết viết; Nghề nghiệp: Không; Cha: Nguyễn Văn T (chết); Mẹ: Phù Thị Đ (chết); Chồng: Trần Văn T, sinh năm 1975; Con: 01 người, sinh năm 1997; Anh, chị em ruột: 04 người, lớn nhất sinh năm 1961, nhỏ nhất sinh năm 1967; Tiền án, tiền sự: Có 02 tiền án: Ngày 09/11/2007 bị Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Kiên Giang tuyên phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích). Ngày 24/5/2016 bị Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Kiên Giang tuyên phạt 09 tháng tù tội Trộm cắp tài sản; Bị cáo bị bắt ngày 05/7/2017 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Người bị hại*:

Thị D– sinh năm 1954 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã C, huyện T, tỉnh An Giang

* *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại*:

Ông **Trần Tuấn A**- thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Kiên Giang. (có mặt)

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

Phan Phương T, sinh năm: 1985 (vắng)

Địa chỉ: khu phố 4, phường Đ, thị xã H, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo Nguyễn Phượng L bị Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố về hành vi phạm tội như sau: Ngày 05/7/2017 Nguyễn Phượng L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 68M3-7 từ thị xã H, tỉnh Kiên Giang đến huyện K, tỉnh Kiên Giang tìm tài sản để trộm cắp, đến khoảng 09 giờ cùng ngày L đến chợ Tròn thuộc khu phố N, thị trấn K, huyện K phát hiện bà Thị D đang bán trái cây và khoai tại chợ để tiền sơ hở nên L đến tiếp cận hỏi mua khoai để tránh sự chú ý đồng thời lấy tiền trong túi áo của bà D rồi bỏ đi, bà D phát hiện bị mất tiền liền tri hô nên người dân đuổi theo L bắt giữ cùng tang vật.

Tài sản bị L lấy trộm là tiền Việt Nam 616.000 đồng. Trước đó L đã có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản bị Tòa án nhân dân thị xã H tuyên phạt 09 tháng tù theo bản án số 35/2016/HSST ngày 24/5/2016.

* Vật chứng thu giữ được:

- Tiền Việt Nam 616.000 đồng.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SAVANT, màu xanh đen, biển kiểm soát 68M3-7, đã qua sử dụng.

(Đã trao trả cho chủ sở hữu)

- Tại bản cáo trạng số: 36/KSĐT.KT, ngày 07/9/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố bị cáo Nguyễn Phượng L về tội: "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 01 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 01 Điều 138; Điều 33; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự đề nghị mức xử phạt đối với bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù.

Phát biểu của ông Trần Tuấn A- bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp có người bị hại: Thống nhất việc Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị xử phạt bị cáo mức án như đề nghị của Viện kiểm sát tương xứng với tích chất, mức độ hành vi bị cáo gây ra.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Nguyễn Phượng L là người có tiền án về tội trộm cắp tài sản theo bản án số hình sự sơ thẩm số 35/2016/HSST ngày 24/5/2016 của Tòa án nhân dân thị xã H chưa được xóa án tích, ngày 05/7/2017 Nguyễn Phượng L đã có hành vi trộm cắp tài sản của bà Thị D tại chợ Tròn thuộc khu phố N, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang, L lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của chủ sở hữu đã lén lút lấy trộm trong túi áo khoác của bà D số tiền 616.000 đồng thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 01 Điều 138 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố là đúng người, đúng tội.

Khoản 01, Điều 138 BLHS quy định tội "Trộm cắp tài sản":

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm".

Bản thân bị cáo là người đã từng chấp hành án về tội trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không biết ăn năn hối cải, đi từ thị xã H đến huyện K với mục đích tìm tài sản trộm cắp để có tiền tiêu xài trong khi bị cáo có đầy đủ sức khỏe để lao động chân chính kiếm tiền nhưng bị cáo lười biếng lao động, muốn hưởng thụ bằng tài sản của người khác, hành vi của bị cáo làm mất an ninh trật tự ở địa phương nên cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo nhằm để răn đe và giáo dục chung.

Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản thu hồi và trao trả cho chủ sở hữu nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự để lượng hình cho bị cáo.

Đối với hành vi giao xe cho bị cáo sử dụng làm phương tiện trộm cắp tài sản của Phan Phương T nhưng T không biết việc L dùng để phạm tội nên cơ quan điều tra không xử lý và trả lại xe biển kiểm soát 68M3-7 cho Phan Phương T là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản trộm cắp đã trao trả cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí HSST là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1/ *Tuyên bố*: Bị cáo **Nguyễn Phượng L** phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

- *Áp dụng*: Khoản 01 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Phượng L 01 (một) năm** tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt 05/7/2017.

2/ *Về án phí*: Áp dụng điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án Buộc bị cáo Liên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

3/ *Quyền kháng cáo*: Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/9/2017); Người bị hại, Phan Phương T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải

thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 a, b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện K;
- Chi cục Thi hành án dân sự H. K;
- Công an huyện Kiên L;
- Những người TGTT;
- Lưu: HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Tuyết Minh